

Số: 17/2018/QĐST- HNGĐ

C, ngày 09 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Mỹ L** - Sinh năm: 1982.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trọng L** - Sinh năm: 1974.

Cùng cư trú tại: Xóm G, xã B, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Đỗ Thị Mỹ L** và anh **Nguyễn Trọng L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị **Đỗ Thị Mỹ L** và anh **Nguyễn Trọng L** thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Giao cho chị **Đỗ Thị Mỹ L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu **Nguyễn Trọng L**, sinh ngày 04/11/2005 và cháu **Nguyễn Nhật L**, sinh ngày 10/6/2008 cho đến khi hai cháu trưởng thành. Chị **Đỗ Thị Mỹ L** chưa

yêu cầu anh Nguyễn Trọng L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền thăm nom con chung theo luật định.

2.3. *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về công nợ chung*: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Mỹ L phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu tiền số 0004593 ngày 15/3/2018. Chị Đỗ Thị Mỹ L được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện C;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền